TÒA ÁN NHÂN DÂN H. PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Sỹ Định và ông Trương Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thể, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa*:** Ông. Nguyễn Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018, về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 09/ 5/2018; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lư Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn B, xã Lộc Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn B, xã Lộc Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 08 tháng 3 năm 2018 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Chị Lư Thị H trình bày như sau: Chị và anh Phạm Văn Đ quen biết, yêu thương nhau được một thời gian thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 14/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau có hạnh phúc được một thời gian 2 năm và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng không có con, bất đồng quan điểm sống. Anh Đ không tôn trọng chị H, không chăm lo cuộc sống gia đình, giữa hai người thường xuyên cải vả, xúc phạm nhau. Từ tháng 11/2015 chị H và anh Đ sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Chị H không còn tình cảm với anh Đ, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn Đ.

Về con chung: Chị Lư Thị H trình bày vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Lư Thị H đã nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn mang họ tên chồng Phạm Văn Đ, họ tên vợ Lư Thị H; Bản sao giấy chứng minh nhân dân mang tên Lư Thị H; Bản sao sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Hồ Thị H;

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho anh Phạm Văn Đ biết việc chị Lư Thị H xin ly hôn anh nhưng trong thời hạn luật định anh Đ không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã nhiều lần Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ đều vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 08/5/2018, Ủy ban nhân dân xã Lộc Đ và gia đình anh Phạm Văn Đ cho biết, gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao lại cho anh Đ (gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải) nhưng do anh Đ bận công việc anh Đ không đến Tòa án làm việc. Do anh Phạm Văn Đ vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 22/5/2018, Tòa án đã mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử nhưng do anh Phạm Văn Đ vắng mặt không có lý do nên nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 30 tháng 5 năm 2018, đồng thời tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đ. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ tiếp tục vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Bị đơn cố tình cản trở, không chấp hành giấy triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 22/5/2018, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lư Thị H. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn anh Phạm Văn Đ theo Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự như giấy triệu tập, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa theo Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Phạm Văn Đ vẫn cố tình vắng mặt tại các phiên họp về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và vắng mặt lần 2 không có lý do. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lư Thị H và anh Phạm Văn Đ đã đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày ngày 14/10/2013. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về quá trình hôn nhân giữa chị H và anh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nên thường xuyên cải vả xúc phạm nhau. Anh Đ không quan tâm chăm lo cho cuộc sống chung vợ chồng, và đánh đập chị H nhiều lần. Do vậy, vợ chồng sống ly thân thân từ tháng 11/2015 cho đến nay, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Do vậy hôn nhân của chị H và anh Đ đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lư Thị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lư Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lư Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lư Thị H. Chị Lư Thị H được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chị Lư Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/001820, ngày 08/3/2018 tại Chị cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc. Chị H đã nộp đủ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Đương sự;
- UBND xã Lộc Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHAN SANG